TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 72/2023/HS-ST Ngày 12-9-2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hùng Cường

Bà Hoàng Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Khắc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Thị A, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1978 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Đ; có chồng Ngô Văn X (đã ly hôn năm 2010) và có 03 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo số 10/QĐ-XPHC ngày 26-02-2008 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo về hành vi Chứa chấp hàng Trung Quốc nhập lậu (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 25-4-2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị A:* Ông Hoàng N, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nghĩa Hiệp thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Xuân Q, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số X khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cuối tháng 3/2023, Đặng Thị A nảy sinh ý định mua ma túy về bán lẻ kiếm lời. A ra một quán nước trong chợ Đ, thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông tên Páo (không rõ nhân thân). Qua nói chuyện, biết Páo có ma túy "ngựa" và ma túy "đá" bán, A đặt mua của Páo 5.000.000 đồng ma túy "ngựa" và 25.000.000 đồng ma túy "đá" và cho địa chỉ nhà của A để Páo giao ma túy.

Ngày 02/4/2023, Páo đến nhà của A và đưa cho A một gói ma túy bên trong đựng ma túy "ngựa" và 03 túi nilon đựng ma túy "đá", A đưa cho Páo 30.000.000 đồng. Sau khi Páo về, A đếm tổng cộng 84 viên "ngựa", trong đó có 82 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, trên bề mặt của mỗi viên nên đều có ký hiệu "WY". Sau đó, A mua cân điện tử và các túi nilon màu trắng để chia ma túy thành các túi nhỏ; ma túy "đá", A chia được 05 túi để bán với giá 200.000 đồng/túi; 02 túi ma túy "đá" kèm theo 01 viên ma túy "ngựa" để bán với giá 300.000 đồng/ túi; 02 túi, mỗi túi đựng 01 viên ma túy "ngựa" để bán với giá 100.000 đồng/ túi. Sau khi chia xong, số ma túy "đá" còn lại A để trong 03 túi nilon, số ma túy "ngựa" để 02 túi nilon và cất toàn bộ số ma túy trong phòng ngủ. Ngày 10/4/2023 A bán được 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng cho Đinh Xuân Q, sinh năm 1989, trú tại số 9, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tại nhà của A. Sau khi mua ma túy xong, Q mang ma túy về nhà sử dụng hết. Tiền bán ma túy A đã chi tiêu cá nhân hết, ngoài ra A sử dụng hết 03 viên ma túy "ngựa" (BL 52-62, 115-118).

Ngày 25/4/2023, Đặng Thị A đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy tại phòng ngủ của Đặng Thị A, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị A thu giữ 03 viên nén màu hồng được đựng trong 02 túi nilon; 04 túi nilon đựng các chất tinh thể màu trắng và một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị can (BL 19-25)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp Đặng Thị A. Tại bản Kết luận giám định số 503/KL-PC09 ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: *"Túi nilon ký hiệu 01: 34 viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng **2,987 gam**; 02 viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 0,193 gam, không tìm thấy chất ma túy. Túi nilon ký hiệu 02: 41 viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng **3,740 gam**. Túi nilon ký hiệu 03: Các cục chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng **62,960 gam**. Túi nilon ký hiệu 04: Các cục chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng **33,244 gam**. Túi nilon ký hiệu 05: Các cục chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng **22,907 gam**.*

*Phong bì ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG THỊ A", gồm: 03 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng **0,261***

gam. *Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng* ***1,225 gam"*** (BL 26-30).

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSLS-P2 ngày 11-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Thị A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Toà giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị A và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị A phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình 2015, xử phạt bị cáo Đặng Thị A 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý và đồ vật không có giá trị sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động OPPO, 01 căn cước công dân do không liên quan đến tội phạm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, bố bị cáo là ông Đặng Văn T là Thương binh hạng 4/4, 21% của nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25-4-2023 Tổ Công tác đang làm nhiệm vụ tại khu vực D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người và khám xét chỗ ở của Đặng Thị A **127,324 gam ma túy Methamphetamin**. Bị cáo đã khai nhận vì mục đích vụ lợi hưởng tiền chênh lệch

nên bị cáo đã mua ma túy với một người đàn ông tên Páo (không rõ lai lịch), sau đó bán được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho anh Đinh Xuân Q. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Thị A phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xong hình phạt tù vào ngày 10-7-2022, đã thi hành xong các quyết định khác của Bản án vào ngày 08-02-2021, chưa được xóa án tích. Ngoài ra, ngày 26-02-2008 bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi chứa chấp hàng Trung Quốc trốn lậu thuế (đã được xóa). Do đó, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố bị cáo ông Đặng Văn T là Thương binh loại A, hạng 4/4, 21% nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng (BL95) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[7] Các biện pháp tư pháp: Trong vụ án này, bị cáo Đặng Thị A đã bán ma túy cho Đinh Xuân Q được hưởng lợi 300.000 đồng. Do đó, cần truy thu số tiền trên đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Các vật chứng, tài sản liên quan đến tội phạm, vật cấm lưu hành, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy hoặc sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, trả lại bị cáo giấy tờ tùy thân.

[9] Đối với người tên Páo, bị cáo Đặng Thị A khai không quen biết, không có thông tin gì khác về người này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

[10] Đối với Đinh Xuân Q đã khai nhận sau khi mua được ma túy đã sử dụng hết, nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Ngày 21/6/2023 Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Đinh Xuân Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (BL 121-122).

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phần nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị A phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị A 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 25-4-2023.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị A.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) hộp giấy cứng được niêm phong dán kín bằng các hình dấu tròn của Công an thị trấn Đồng Đăng, chữ ký cùng tên của Lăng Đức Hạnh, Đào Đức Cường, Đặng Thị A (cũ); có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới,

bên ngoài hộp được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt. Bên trong có: 05 (năm) túi nilon cũ đựng tổng cộng 124,374 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín mặt trước có ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG THỊ A" (cũ); có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của Lăng Đức Hạnh, Đào Đức Cường, Đặng Thị A và thượng uý Bùi Ngọc Thiện cùng 05 (năm) hình dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng, bên ngoài phong bì được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt. Bên trong có : 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng1.245 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

- 01 (một) cân tiểu ly màu trắng;

- 100 (một trăm) túi nilon màu trắng kích cỡ 3cm x 3cm;

- 01 (một) ống hút nhựa màu da cam, dài 12cm, một đầu dán kín, một đầu vót nhọn.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đặng Thị A:

- 01 (một) điện thoại OPPO Reno 8 Z, số IMEI 1: 868062060509271, số IMEI 2 868062060509263, cũ đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Thị A số 020178006341 cấp ngày 16/8/2022;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 thán 8 năm 2023).

3.3. Truy thu số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn) đối với bị cáo Đặng Thị A.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06, PC 04 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Hình sự; HCTP;KTNV & THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái